

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 41 /2020/HS-ST
Ngày 04/8/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thành

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thù

Ông Điều Zom

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp tham gia phiên tòa:
Ông Lê Minh Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 37/2020/HSST ngày 17 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Phan Minh T, sinh ngày 09 tháng 12 năm 2000. Nơi sinh: tỉnh Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn 4, xã Q, huyện T, tỉnh Đắc Nông; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo chưa có vợ, con; con ông: Phan Minh D, sinh năm: 1973 và bà: Hồ Thị D, sinh năm: 1969, hiện sinh sống tại: Thôn 4, xã Q, huyện T, tỉnh Đắc Nông; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2019, đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đắc R'lấp. – Có mặt.

Những người làm chứng:

Anh Sầm Minh Q, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

Anh Phạm Xuân P, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn 15, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

Anh Phạm Hồng S, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn 14, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

Anh Lê Quang M, sinh năm 1993

Địa chỉ: thôn 3, xã Y, huyện K, tỉnh Đắc Lắc.

(Đều vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Phan Minh T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Phan Minh T là người nghiện ma túy nhưng không có việc làm và nơi cư trú ổn định. Vào khoảng tháng 6/2019, bị cáo đến thuê phòng trọ của bà Bùi Thị T tại thôn 3, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để ở.

Ngày 09/12/2019 T mua của đối tượng tên T1 (*không xác định được nhân thân, lai lịch*) 02 gói ma túy, trong đó 01 gói dạng hạt tinh thể màu trắng và 01 gói có 05 viên dạng viên nén màu xanh, với số tiền là 3.200.000 đồng mang về để cùng sử dụng với một số người bạn trong dịp sinh nhật của T. Sau đó T và những người bạn sử dụng một phần ma túy dạng hạt tinh thể và 02 viên ma túy dạng viên nén, những phần còn lại T gói vào 02 gói nylon rồi mang về bỏ vào bên trong vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Jet và để trong vỏ hộp bánh kẹo nhãn hiệu Hura cất giấu trong phòng trọ để sử dụng.

Đến khoảng 22 giờ, ngày 23/12/2019, T đang ở phòng trọ thì có Lê Quang M, trú tại thôn 3, xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (*là người thuê phòng trọ bên cạnh phòng của T*) cùng Phan Hồng S, trú tại thôn 14, xã Đ, huyện Đ; Phạm Xuân P, trú tại thôn 15, xã Đ, huyện Đ; Xầm Mìn Q, trú tại thôn 1, xã Đ, huyện Đ (*là những người bạn của M cùng là những người nghiện ma túy*) đến phòng trọ của T chơi. Sau đó M đi ra trước phòng trọ của mình lấy 01 gói ma túy đã cất giấu trước đó mang vào phòng của T cùng S, P, Q và T sử dụng. Khi sử dụng hết số ma túy của M thì T đi đến trước nhà vệ sinh của phòng trọ lấy 02 gói ma túy đã cất giấu trên mang ra cùng các đối tượng trên sử dụng, nhưng chưa kịp lấy ra thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'lấp bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số: 96/KLMT – PC09 ngày 26/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Nông kết luận:

- Tinh thể màu trắng đựng trong bì thư, ký hiệu M01 được niêm phong, gửi đến giám định là chất ma túy, có khối lượng là 5,1553 gam, là Ketamine;

- 03 viên nén màu xanh đựng trong bì thư, ký hiệu M02 được niêm phong, gửi đến giám định có tổng khối lượng là 1,1223 gam; đã tiến hành một số phương pháp giám định nhưng chưa đủ kết luận mẫu viên nén trên là ma túy.

Do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông chưa đủ căn cứ kết luận 03 viên nén trên là ma túy, nên ngày 01/01/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'lấp Quyết định trưng cầu giám định bổ sung tại Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng.

Tại Kết luận giám định số: 16/C09C (Đ4) ngày 14/01/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Phần còn lại của 03 viên nén hình tròn, màu xanh gửi đến giám định là ma túy, loại Ketamine và MDMA

Do có 02 chất ma túy trong cùng 03 viên nén nhưng Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng không xác định khối lượng của từng chất ma túy trong cùng 03 viên nén là bao nhiêu. Nên ngày 08/3/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'lấp Quyết định trưng cầu giám định bổ sung tại Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng yêu cầu giám định hàm lượng của 02 chất ma túy trong 03 viên nén trên.

Tại bản kết luận giám định số: 249/C09C (Đ4) ngày 20/3/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Phần còn lại của 03 viên nén hình tròn, màu xanh gửi đến giám định có hàm lượng Ketamine là 0,1%; hàm lượng MDMA là 0,2%.

Khối lượng chất ma túy là Ketamine trong 03 viên nén là 0,00112 gam; khối lượng chất ma túy là MDMA trong 03 viên nén là 0,00224 gam;

Tại Cáo trạng số: 32/CTr - VKS ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp quyết định truy tố bị cáo Phan Minh T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm i khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi xem xét các chứng cứ buộc tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm i khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm i khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Phạm Minh T từ 18 đến 20 tháng tù, thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 41 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 4,3887 gam Kentamine và 0,32 gam viên nén màu xanh (trong đó có chứa 0,1% Kentamine và 0,2%) hoàn lại sau giám định; 01 ống thủy tinh; 01 vỏ chai nước ngọt bằng nhựa, có cắm 01 ống hút bằng nhựa; 01 bật lửa gas; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Jet; 01 vỏ bánh kẹo nhãn hiệu HURA là vật chứng của vụ án;

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Đắk R'Lấp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của những người làm chứng cũng như các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Trong khoảng thời gian từ ngày 09-12-2019 đến ngày 23-12-2019 tại phòng trọ của Phan Minh T ở thôn 3, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, do bà Bùi Thị T làm chủ. Phan Minh T đã có hành vi cất giấu 5,15642 gam (5,1553 gam + 0,00112 gam) chất ma túy Kentamine và 0,0024 gam chất ma túy MDMA nhằm mục đích sử dụng. Đến 23 giờ 30 phút ngày 23-12-2019 Phan Minh T chuẩn bị mang số ma túy trên ra để sử dụng cùng các đối tượng Lê Quang M, Phạm Hồng S, Phạm Xuân P và Xầm Mìn Q sử dụng thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an

huyện Đắk R' Lấp phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật. Như vậy, hành vi của bị cáo Phan Minh T đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này";

[3]. Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần của con người, việc cất giấu ma túy của bị cáo nhằm mục đích cùng một số người bạn sử dụng. là tiền đề cho những tệ nạn xã hội dẫn đến những vi phạm pháp luật khác làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nhằm răn đe giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo mục đích của hình phạt là phù hợp.

[4]. *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Phan Minh T không có nơi ở ổn định và không có thu nhập nên HĐXX xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền là phù hợp.

Đối với Lê Quang M, Phạm Xuân P, Phạm Hồng S, Xầm Mìn Q, Công an huyện Đắk R'lấp đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định của pháp luật là có cơ sở nên không đề cập.

Đối với đối tượng tên T1 có hành vi bán trái phép chất ma túy Phan Minh T. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

Đối với bà Lê Thị T cho Phan Minh T thuê phòng trọ để ở, nhưng không biết T làm nơi cất giấu trái phép chất ma túy nên không có căn cứ xử lý là phù hợp.

[5]. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 4,3887 gam Kentamine và 0,32 gam viên nén màu xanh (trong đó có chứa 0,1% Kentamine và 0,2% MDMA) hoàn lại sau giám định; 01 ống thủy tinh; 01 vỏ chai nước ngọt bằng nhựa, có cắm 01 ống hút bằng nhựa; 01 bật lửa gas; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Jet; 01 vỏ bánh kẹo nhãn hiệu HURA là vật chứng của vụ án là phù hợp.

Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ và đúng pháp luật cần chấp nhận.

[6]. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Minh T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Minh T 01 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/12/2019.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 4,3887 gam Kentamine và 0,32 gam viên nén màu xanh (*trong đó có chứa 0,1% Kentamine và 0,2% MDMA*) hoàn lại sau giám định; 01 ống thủy tinh; 01 vỏ chai nước ngọt bằng nhựa, có cắm 01 ống hút bằng nhựa; 01 bật lửa gas; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Jet; 01 vỏ bánh kẹo nhãn hiệu HURA là vật chứng của vụ án (*có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R’Lấp và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R’Lấp*).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng lưu trữ hình sự Công an tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R’Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R’Lấp;
- Công an huyện Đắk R’Lấp;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Thành